TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày: 08 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 128/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Bà Hoàng Thị H,*** sinh năm 1952;

Trú tại: xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, Luật sư của Văn phòng luật sư Tín Hữu, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt. Địa chỉ: 47 Võ Thị Sáu, phường Phú Hội, thành phố Huế.

2. Bị đơn:

- Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Trú tại: xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tạm trú tại: phường Thủy B, thành phố Huế. Có mặt.

- Anh Hồ Hoàng Khánh V, sinh năm 1988;

Trú tại: xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Ngọc A;

Địa chỉ: Hoa Kỳ. Vắng mặt, đã ủy quyền cho bà Hoàng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắc như sau:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng con trai và con dâu của bà H là anh Hồ Hoàng Khánh V và chị Hoàng Thị Thanh T có ý định kinh doanh vàng bạc. Do đó, ngày 28/11/2013, bà H đã cho vợ chồng chị T mượn 55 chỉ vàng 9999 (trị giá 3.500.000 đồng/chỉ = 192.500.000 đồng) và 55.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 247.500.000 đồng. Lúc cho vợ chồng chị T, anh V mượn thì không có giấy tờ. Đến ngày 01/6/2017, do chị T và anh V giận nhau nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Vì vậy, bà H đã đề nghị chị T viết giấy để làm chứng sau này và chị T đã viết biên bản mượn tiền ngày 01/6/2017 với số tiền 55.000.000 đồng và 55 chỉ vàng 9999.

Ngoài ra, trước đây vào ngày 12/02/2019 vợ chồng bà H còn yêu cầu bổ sung là vợ chồng T, V trả số tiền là 268.907.000 đồng giá trị của quầy vật liệu đã giao cho hai vợ chồng T, V kinh doanh; số tiền bà H đã đưa cho con trai là anh V, 01 cây vàng 9999 trị giá 37.000.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng cho vợ chồng V, T mượn để mua xe ô tô. Cộng 3 khoản là 355.907.000 đồng.

Tổng cộng tất cả số tiền, vàng mà bà H đã cho vợ chồng anh V, chị T mượn nêu trên là **603.407.000 đồng**.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngày 03/10/2019 bà H có đơn xin rút yêu cầu đối với 3 khoản yêu cầu bổ sung là 355.907.000 đồng nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H chỉ yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh V, chị T phải trả số tiền còn nợ cho Bà là 247.500.000 đồng.

Bị đơn là chị Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Vào năm 2013, mẹ chồng là bà Hoàng Thị H có cho vợ chồng Chị mượn số tiền là 55.000.000 đồng và 55 chỉ vàng 9999 để kinh doanh vật liệu xây dựng và mở tiệm vàng, tổng cộng 247.500.000 đồng như bà H trình bày là đúng. Số tiền này, vợ chồng chị sẽ trả lại cho bố mẹ chồng là bà H nhưng do điều kiện kinh tế đang khó khăn nên chị T xin trả dần trong thời hạn 10 năm. Tại phiên tòa chị T cho rằng bà H đã hứa cho các con làm ăn, nay khó khăn không có để trả lại cho bà H.

Còn các khoản khác bà H mẹ của chị không yêu cầu nên chị không có ý kiến gì.

- *Anh Hồ Hoàng Khánh V trình bày*: Anh thừa nhận vợ chồng anh và chị T có nợ số tiền 247.500.000 đồng như mẹ anh là bà H đã trình bày ở trên. Anh đồng ý trả nợ số tiền trên cho bà H.

Về phương thức trả nợ thì anh V có ý kiến, khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì vợ chồng Anh phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc A trình bày: Số tiền cho vợ chồng chị T và anh V vay mượn để làm ăn là tài sản chung của vợ chồng ông và bà H. Nay, ông A nhất trí như yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc vợ chồng anh V, chị T phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng Ông.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng Bộ luật Tố tụng dân sự không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H buộc vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh T và anh Hồ Hoàng Khánh V phải trả nợ vợ chồng bà H, ông Ánh số tiền 247.500.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với khoản nợ 55 chỉ vàng 9999 (trị giá 192.500.000 đồng) và 55.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng 247.500.000 đồng:

Căn cứ Biên bản mượn tiền ngày 01/6/2017 có chữ ký của chị T, thể hiện việc vợ chồng chị T đã có vay số tiền và vàng nói trên, chị T và anh V cũng thừa nhận có viết giấy mượn tiền, nhưng thực tế bà H đã cho 2 vợ chồng chị làm ăn, nay do việc làm ăn thua lỗ nên không có để trả. Anh V thừa nhận số tiền còn nợ bà H và xác định vợ chồng có nghĩa vụ trả nợ khoản vay này. Do đó, bà H yêu cầu vợ chồng chị T, anh V có nghĩa vụ trả số tiền 247.500.000 đồng là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 464 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên cần chấp nhận.

[2] Đối với các khoản nợ gồm số tiền 268.907.000 đồng (trị giá vật liệu quy ra tiền), 01 cây vàng 9999 trị giá 37.000.000 đồng và khoản nợ 50.000.000 đồng (tiền bà H mượn mua xe ô tô): Tổng cộng 03 khoản là 355.907.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngày 03/10/2019 bà H có đơn xin rút yêu cầu đối với các khoản tiền nói trên. Việc rút đơn khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật tố tụng Dân sự nên được Toà án chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của bà H.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, buộc vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh T và anh

Hồ Hoàng Khánh V phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bố mẹ là ông Hồ Ngọc Ánh và bà Hoàng Thị H số tiền gồm: 192.500.000 đồng (trị giá của 55 chỉ vàng 9999) và 55.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là **247.500.000 đồng.**

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H, ông Ánh không phải chịu. Bà H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Hồ Hoàng Khánh V, chị Hoàng Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí trong số tiền trả nợ chung là: 247.500.000 đồng x 5% =12.375.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

- Buộc vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh T và anh Hồ Hoàng Khánh V phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bố mẹ là ông Hồ Ngọc A và bà Hoàng Thị H số tiền 247.500.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của bà H về việc buộc vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh T và anh Hồ Hoàng Khánh V phải trả cho bà số tiền 355.907.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2./Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị H không phải chịu, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.187.500 đồng tại Biên lai thu số 008353 ngày 24/01/2019 và 8.897.000 đồng tại Biên lai thu số 008369 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Tổng cộng hai khoản là 15.084.500 đồng.

Anh Hồ Hoàng Khánh V, chị Hoàng Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí trong số tiền trả nợ chung là 12.375.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng ông Hồ Ngọc Anh là trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

La Minh Tường

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Cục THA Tp huyện Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa Dân sự.